

Số: 10028 /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo
năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Thực hiện Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 564/TTr-SNNMT ngày 05/8/2026;

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 là căn cứ để đo lường, giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở đánh giá kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là căn cứ để đo lường, giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác từ ngày 01/01/2027.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm đúng quy định, chính xác, khách quan, công khai, dân chủ về kết quả rà soát. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng rà soát không đúng đối tượng để thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; thực hiện rà soát bảo đảm đúng phương pháp, quy trình, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Kết quả rà soát, công nhận phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, tỷ lệ hộ thoát nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời bảo đảm tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025

a) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đối tượng rà soát

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

c) Phạm vi rà soát: tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

d) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

* Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):

+ Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

* Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm B1 từ 140 điểm trở xuống và điểm B2 từ 30 điểm trở lên ở khu vực nông thôn hoặc có điểm B1 từ 175 điểm trở xuống và điểm B2 từ 30 điểm trở lên ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm B1 từ 140 điểm trở xuống và điểm B2 dưới 30 điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm B1 từ 175 điểm trở xuống và điểm B2 dưới 30 điểm ở khu vực thành thị.

đ) Quy trình, biểu mẫu rà soát định kỳ

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Thời gian rà soát định kỳ năm 2026: Từ ngày **01/9/2026** đến hết ngày **14/12/2026**.

+ Các bước rà soát (gồm 06 bước)

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VII và tổng hợp vào các biểu mẫu số 7.1 đến biểu mẫu số 7.11 theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

e) Quy trình rà soát thường xuyên trong năm

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)

Thời gian rà soát trong năm: Từ ngày **01/01** đến hết ngày **31/8: mỗi tháng 1 lần, thực hiện từ ngày 15 hàng tháng** (trường hợp có Giấy đề nghị của hộ gia đình).

g) Kinh phí thực hiện rà soát

Kinh phí rà soát: sử dụng nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo quy định điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 để thực hiện năm 2026.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC (theo quy định liên quan từ công tác tổ chức, tập huấn đến chi thực hiện rà soát tại các Điều 78, Điều 79 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

2. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

a) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng rà soát

- Hộ gia đình theo quy định của Luật Cư trú số 68/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

c) Phạm vi rà soát: tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

d) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình, cụ thể:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người:

+ Khu vực nông thôn: 190 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.200.000 đồng/người/tháng;

+ Khu vực đô thị: 280 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.800.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình.

đ) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

+ Hộ nghèo: Hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 3 chỉ số trở lên ở khu vực nông thôn hoặc có điểm Đ từ 280 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 3 chỉ số trở lên ở khu vực đô thị.

+ Hộ cận nghèo: Hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 3 chỉ số ở khu vực nông thôn hoặc có điểm Đ từ 280 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 3 chỉ số ở khu vực đô thị.

e) Quy trình rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát định kỳ hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, cụ thể:

+ Thời gian rà soát định kỳ năm 2026: Từ ngày **01/9/2026** đến hết ngày **14/12/2026**.

+ Các bước rà soát (gồm 05 bước):

Bước 1. Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Bước 3. Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai

Bước 5. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

- Quy trình rà soát trong năm:

+ Thời gian rà soát trong năm: Từ ngày **01/01** đến hết ngày **31/8 hằng năm**, trừ trường hợp đột xuất.

+ Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

+ Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15/12 đến hết ngày 31/12) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Các bước rà soát, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

g) Kinh phí thực hiện rà soát

- **Kinh phí rà soát** hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo ở địa phương thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (quy định: “*Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm*”) và quy định tại Điều 8 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT (quy định: “*Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*”).

Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính¹.

- **Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của Chương trình** theo quy định khoản 2 Điều 39 Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ BIỂU MẪU TỔNG HỢP

1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

a) Cấp xã

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT thì báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

b) Cấp tỉnh

- Trước ngày 10 hằng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>

¹ Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ

a) Cấp xã

- Trước ngày **25/10/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Trước ngày **20/11/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT)

- Trước ngày **30/11/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo các mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo các mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

b) Cấp tỉnh

- Trước ngày **10/11/2026**, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- **Trước ngày 10/12/2026**, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp tham mưu trình báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về UBND tỉnh, cụ thể:

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo các Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo các Mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Trước ngày **15/12/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025, giai đoạn 2027- 2030 trên địa bàn.

- Phối hợp cùng với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030 theo quy định mới của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với kết quả rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trong thời hạn quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thời gian quy định.

- Hướng dẫn cấp xã cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn> và phê duyệt dữ liệu gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Sở Tài chính

Sở Tài chính hướng dẫn sử dụng dự toán đã giao năm 2026 của các cơ quan, đơn vị để triển khai; cân đối, bố trí ngân sách thực hiện các chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

c) Sở Y tế

Hướng dẫn cấp xã trong việc xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn về nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh.

d) Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa và các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

đ) Thống kê tỉnh Khánh Hòa

Cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

e) Các Sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tham gia phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này; đồng thời tổ chức giám sát và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể các cấp thực hiện giám sát cuộc rà soát năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp xã:

- Ban hành Kế hoạch, bố trí người thực hiện rà soát, giám sát thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn, đặc biệt bám sát mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo UBND tỉnh giao các địa phương tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 để xác định nội dung, mục tiêu rà soát của địa phương; bảo đảm và thực hiện đúng quy định về kinh phí rà soát.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát cho người thực hiện rà soát; cung cấp tài liệu rà soát, các biểu mẫu, các loại phiếu để phục vụ cho công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, triển khai xác định hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát; tổng hợp kết quả rà soát gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo đúng thời gian quy định.

- Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt.

- Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường). Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn> và phê duyệt dữ liệu gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- UBND các xã, phường, đặc khu cân đối, bố trí từ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 để thực hiện công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn; nhập và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2026-2030 và hàng năm tại địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Thống kê Khánh Hòa;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐVP, P. KGVX, P. TH, P. KT;
- Lưu: VT, TP, NNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà